TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Ông**Võ Minh Sơn**

Ông **Lê Trường Hận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O)

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A, T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Tường V – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thế chấp (theo Văn bản ủy quyền số 278/UQ-BL ngày 11/6/2025).

Địa chỉ liên hệ: Số D, đường T, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số D, đường T, Khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Chí H, sinh ngày 02/02/1986

Địa chỉ: Số G, Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số G, Khóm D, phường V, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P và ông Trần Chí H đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2023, chi tiết như sau: Số tiền vay là 120.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay 03 tháng đầu là 15%/ năm, từ tháng thứ tư trở đi lãi suất được điều chỉnh 06 tháng / lần; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Gốc, lãi trả hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 11/12/2024, đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/12/2024.

Đến ngày 24/9/2025 ông H còn nợ tổng số tiền là 98.276.404 đồng (trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu buộc ông Trần Chí H trả số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 24/9/2025 là 98.276.404 đồng (trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Trần Chí H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với ông Trần Chí H.

Buộc ông Trần Chí H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 98.276.404 đồng (trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Chí H trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và ông Trần Chí H đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2023, chi tiết như sau: Số tiền vay là 120.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay 03 tháng đầu là 15%/ năm, từ tháng thứ tư trở đi lãi suất được điều chỉnh 06 tháng / lần; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Gốc, lãi trả hàng tháng.

[3.2] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[3.3] Ngân hàng xác định do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 11/12/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/9/2025 ông H còn nợ số tiền là 98.276.404 đồng. Trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng.

[3.4] Ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng.

[3.5] Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/9/2025 là 98.276.404 đồng (trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 24/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, xét thấy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Chí H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Khoản 2 Điều 100; Điều 102; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với ông Trần Chí H.

2. Buộc ông Trần Chí H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khoản nợ tính đến ngày 24/9/2025 là 98.276.404 đồng. Trong đó, nợ gốc là 87.959.565 đồng, nợ lãi trọng hạn là 8.988.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.328.586 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/9/2025 ông Trần Chí H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Chí H phải chịu 4.913.820 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.333.000 đồng theo biên lai số 0000628 ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hồng Lam